ỦY BAN NHÂN DÂN **THỊ XÃ ĐỨC PHỔ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 336 /BC-UBND	*Đức Phổ, ngày 18 tháng 8 năm 2023*

BÁO CÁO
Đánh giá giữa kỳ thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững trên địa bàn thị xã Đức Phổ giai đoạn 2021-2025

Thực hiện Công văn số 2273/SLĐTBXH-BTXH&GN, ngày 18/7/2023 của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh Quảng Ngãi về việc đề nghị đánh giá giữa kỳ Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2021-2025. UBND thị xã Đức Phổ báo cáo đánh giá giữa kỳ thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững trên địa bàn thị xã Đức Phổ giai đoạn 2021-2025, cụ thể như sau:

1. Công tác quản lý Chương trình

1.1. Công tác chỉ đạo, điều hành Chương trình

UBND thị xã đã ban hành Quyết định số 1821/QĐ-UBND ngày 18/5/2022 về việc thành lập Ban chỉ đạo các Chương trình mục tiêu quốc gia thị xã Đức Phổ giai đoạn 2021-2025.

UBND thị xã đã ban hành các văn bản chỉ đạo, triển khai thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo trên địa bàn thị xã, cụ thể sau**:**

+ Quyết định số 3088/QĐ-UBND ngày 31/8/2022 về việc phê duyệt Kế hoạch thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững trên địa bàn thị xã Đức Phổ giai đoạn 2021 – 2025.

+ Kế hoạch số 2066/KH-UBND ngày 06/9/2022 về việc thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững trên địa bàn thị xã Đức Phổ năm 2022.

+ Kế hoạch 2370/KH-UBND ngày 05/10/2022 về việc thực hiện Dự án 7: Nâng cao năng lực và giám sát, đánh giá chương trình thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững năm 2022 trên địa bàn thị xã Đức Phổ.

+ Kế hoạch 2466/KH-UBND ngày 13/10/2022 về việc giám sát, đánh giá Chương trình mục tiêu Quốc gia Giảm nghèo bền vững trên địa bàn thị xã Đức Phổ giai đoạn 2021-2025.

+ Kế hoạch 2467/KH-UBND ngày 13/10/2022 về việc thực hiện Dự án 2 - Đa dạng hóa sinh kế, phát triển mô hình giảm nghèo trên địa bàn thị xã Đức Phổ giai đoạn 2022-2025.

+ Kế hoạch 2586/KH-UBND ngày 26/10/2022 thực hiện Dự án 4 "Phát triển giáo dục nghề nghiệp, việc làm bền vững" trên địa bàn thị xã Đức Phổ năm 2022.

+ Quyết định số 3342/QĐ-UBND, ngày 03/10/2022 về việc ban hành Kế hoạch tổ chức thực hiện Phong trào thi đua "Đức Phổ vì người nghèo - Không để ai bị bỏ lại phía sau" giai đoạn 2021-2025.

+ Kế hoạch 3158/KH-UBND ngày 14/12/2022 thực hiện Dự án 6 "Truyền thông và giảm nghèo về thông tin" trên địa bàn thị xã Đức Phổ năm 2022.

+ Quyết định số 3141/QĐ-UBND ngày 14/9/2022 về việc phân bổ kinh phí sự nghiệp thực hiện Chương trình mục tiêu Quốc gia giảm nghèo bền vững năm 2022 (nguồn vốn: Ngân sách trung ương).

+ Quyết định số 3474/QĐ-UBND ngày 18/10/2022 về việc phân bổ kinh phí sự nghiệp thực hiện Chương trình mục tiêu Quốc gia giảm nghèo bền vững năm 2022 từ nguồn vốn đối ứng ngân sách tỉnh.

+ Kế hoạch số 01/KH-BCĐ ngày 16/9/2022 của Ban chỉ đạo các Chương trình mục tiêu quốc gia thị xã Đức Phổ về việc tổ chức Hội nghị tập huấn công tác rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo và hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp, diêm nghiệp có mức sống trung bình ở các xã, phường trên địa bàn thị xã năm 2022 theo chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2021-2025.

+ Kế hoạch số 02/KH-BCĐ ngày 31/10/2022 của Ban chỉ đạo các Chương trình mục tiêu quốc gia thị xã Đức Phổ về việc tổ chức Hội nghị tập huấn nâng cao năng lực cho cán bộ làm công tác giảm nghèo ở các xã, phường trên địa bàn thị xã năm 2022.

+ Kế hoạch số 03/KH-BCĐ ngày 11/11/2022 của Ban chỉ đạo các Chương trình mục tiêu quốc gia thị xã Đức Phổ về việc tổ chức chuyến học tập kinh nghiệm tại các tỉnh miền Trung (tỉnh Quảng Nam, Thành phố Đà Nẵng và tỉnh Bình Định, Phú Yên).

+ Kế hoạch số 260/KH-UBND ngày 09/02/2023 của UBND thị xã Đức Phổ thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững trên địa bàn thị xã Đức Phổ năm 2023;

+ Quyết định số 1179/QĐ-UBND ngày 29/3/2023 của UBND thị xã Đức Phổ về việc phân bổ kinh phí sự nghiệp thực hiện Chương trình mục tiêu Quốc gia giảm nghèo bền vững năm 2023 từ nguồn ngân sách trung ương và vốn đối ứng ngân sách tỉnh.

+ Quyết định số 2226/QĐ-UBND ngày 12/5/2023 của UBND thị xã Đức Phổ về việc phân bổ kinh phí sự nghiệp thực hiện Chương trình mục tiêu Quốc gia giảm nghèo bền vững năm 2023 từ nguồn vốn đối ứng ngân sách thị xã.

+ Kế hoạch số 2016/KH-UBND ngày 03 tháng 7 năm 2023 của UBND thị xã về tổ chức thu thập, cập nhật, chỉnh sửa, tổng hợp thông tin về người lao động trên địa bàn thị xã Đức Phổ giai đoạn 2023 – 2025;

1.2. Công tác điều hành, phối hợp thực hiện chương trình giữa các phòng ban, đơn vị, địa phương

Được sự quan tâm của các cấp ủy, chính quyền, MTTQ và tổ chức chính trị - xã hội cũng như sự chỉ đạo, hướng dẫn của cấp trên. Công tác phối hợp giữa các ngành, các cấp của địa phương trong triển khai thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn thị xã đồng bộ và bước đầu đã mang lại hiệu quả; UBND thị xã đã chỉ đạo các phòng, ban, ngành và địa phương thực hiện tốt công tác phối hợp từ công tác lấy ý kiến, lập kế hoạch, triển khai thực hiện và báo cáo kết quả thực hiện các chương trình đều đảm bảo đúng theo quy định.

1.3. Kết quả xây dựng chính sách quản lý, tổ chức thực hiện chương trình

Ban chỉ đạo các Chương trình mục tiêu quốc gia thị xã Đức Phổ giai đoạn 2021-2025 xây dựng văn bản cụ thể hóa mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp trọng tâm trong chỉ đạo, điều hành tiến độ thực hiện các chương trình. Bên cạnh đó, các phòng, ban liên quan xây dựng các văn bản tham mưu tăng cường phối hợp trong xây dựng, tham mưu các giải pháp thực hiện từng chương trình. Các xã, phường đã chủ động ban hành các nghị quyết, kế hoạch chỉ đạo, điều hành, tổ chức thực hiện các chương trình với quyết tâm chính trị cao nhất phấn đấu hoàn thành các mục tiêu, nhiệm vụ của chương trình. Thành lập Ban Quản lý cấp xã, Ban giám sát đầu tư cộng đồng, Ban phát triển thôn để phân công, phân cấp, thống nhất công tác chỉ đạo, điều hành và phối hợp trong triển khai thực hiện các chương trình tại cấp xã.

1.4. Hoạt động truyền thông, thông tin và theo dõi, giám sát, đánh giá chương trình

UBND thị xã đã chỉ đạo Phòng Văn hóa - Thông tin cũng như các cơ quan chuyên môn thực hiện việc tuyên truyền qua các hình thức khác nhau (in ấn sổ tay, mở chuyên mục tuyên truyền về 03 chương trình mục tiêu quốc gia,...). Tổng kinh phí tuyên truyền trong năm 2022 là 23 triệu đồng (trong đó: 21 triệu đồng ngân sách trung ương; 2 triệu đồng ngân sách tỉnh)..

1.5. Công tác chấp hành chế độ giám sát của cơ quan dân cử: UBND thị xã đã chỉ đạo các phòng, ban chuyên môn tham mưu ban hành các văn bản kiểm tra, đôn đốc nắm bắt tình hình và hướng dẫn thực hiện các chương trình từ cấp cấp huyện đến cấp xã; sự phối hợp chặt chẽ giữa các cấp, các ngành thông qua hoạt động của Ban Chỉ đạo. Kết quả thực hiện công tác kiểm tra, giám sát đã giúp lãnh đạo các địa phương chủ động xử lý vướng mắc theo thẩm quyền và kịp thời tổng hợp báo cáo Chính phủ những vướng mắc, khó khăn, bất cập, đề xuất giai pháp phù hợp thực tiễn.

2. Tình hình huy động, phân bổ và sử dụng nguồn vốn

Tổng kinh phí thực hiện chương trình (vốn sự nghiệp) trong năm 2022, 2023: 8.684,350 triệu đồng. Trong đó: Ngân sách trung ương 7.550 triệu đồng; ngân sách tỉnh 756 triệu đồng; ngân sách thị xã 378,350 triệu đồng. Đến nay đã giải ngân: 1.456,1339 triệu đồng, cụ thể:

- Kế hoạch vốn năm 2022: 2.538,35 triệu đồng. Trong đó: Ngân sách trung ương: 2.207 triệu đồng; ngân sách tỉnh: 221 triệu đồng; ngân sách thị xã: 110,35 triệu đồng); Đến nay đã giải ngân: 1.356,9239 triệu đồng. Đạt 54,46 % so với kế hoạch vốn phân bổ.

- Kế hoạch vốn năm 2023: 6.146 triệu đồng. Trong đó: Ngân sách trung ương 5.343 triệu đồng; ngân sách tỉnh 535 triệu đồng; ngân sách thị xã: 268 triệu đồng. Đến nay đã giải ngân: 99,21 triệu đồng. Đạt 1,61% so với kế hoạch vốn phân bổ trong năm, (trong đó ngân sách trung ương đạt 1,86%).

3. Kết quả thực hiện mục tiêu, nhiệm vụ

3.1. Kết quả thực hiện mục tiêu của Chương trình

- Kết quả thực hiện mục tiêu giảm tỷ lệ hộ nghèo so với kế hoạch của giai đoạn 2021-2025 của thị xã Đức Phổ vượt so với kế hoạch của tỉnh giao 0,09% (tỉnh giao tỷ lệ giảm nghèo 2022 là 3,75). Kết quả cuối năm 2022, tổng số hộ nghèo 1.485 hộ, chiếm tỷ lệ 3,66%.

- Kết quả thực hiện mục tiêu giảm tỷ lệ hộ cận nghèo so với kế hoạch của giai đoạn 2021-2025 của thị xã Đức Phổ vượt so với kế hoạch của tỉnh giao 0,73% (tỉnh giao tỷ lệ giảm nghèo 2022 là 5,77). Kết quả cuối năm 2022, tổng hộ cận nghèo: 2.045 hộ, chiếm tỷ lệ 5,04%.

3.2. Tiến độ thực hiện các dự án, tiểu dự án của Chương trình: trong năm 2022 -2023 là giai đoạn triển khai tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025, do vậy các địa phương tập trung chủ yếu cho công tác xây dựng cũng như phản ánh bất cập chính sách của chương trình trong quá trình triển khai và tháo gỡ khó khăn, vướng mắc nên tiến độ thực hiện chương trình còn chậm, chưa đảm bảo tiến độ giải ngân kinh phí kế hoạch giai đoạn 5 năm.

3.3. Đánh giá mức độ tham gia, hưởng lợi của các đối tượng thuộc Chương trình

UBND thị xã xác định sự tham gia của các đối tượng hưởng lợi vào công tác lập kế hoạch trung hạn và hàng năm của Chương trình là góp phần vào hiệu quả đạt được của chương trình nên chú trọng chỉ đạo các cơ quan, đơn vị, xã phường triển khai chương trình dự án Tổ chức họp thôn, tổ dân phố (năm 2022 tổ chức 21 cuộc với sự tham gia của trên 500 hộ dân, trong đó có khoảng 50% là hộ nghèo, cận nghèo, mới thoát nghèo tham gia; năm 2023 tổ chức 09 cuộc với sự tham gia của trên 400 đối tượng là hộ nghèo, cận nghèo, mới thoát nghèo tham gia) nhằm khảo sát nhu cầu điều kiện nguồn lực thực tế của đối tượng, đặc biệt là triển khai các Dự án 2. Đa dạng hóa sinh kế, phát triển mô hình giảm nghèo và Tiểu dự án 1- Hỗ trợ phát triển sản xuất trong lĩnh vực nông nghiệp.

3.4. Đánh giá mức độ hưởng lợi của hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo trong các dự án, tiểu dự án, nội dung hoạt động của Chương

trình:

Kết quả, số người được hưởng lợi 178 người, trong đó: số người nghèo 36, người cận nghèo 127, người mới thoát nghèo 06, người khuyết tật 9), số phụ nữ 36. Ngoài ra, Truyền thông, tư vấn hướng nghiệp, hỗ trợ khởi nghiệp và tạo việc làm Tổ chức toạ đàm tư vấn, hướng nghiệp cho 700 học sinh cấp 3 và 720 em học sinh khối lớp 9 của các trường THCS trên địa bàn thị xã; Tổ chức Ngày hội việc làm thu hút trên 150 người lao động tham gia; Chỉ đạo Trung Tâm Truyền thông – Văn hoá – Thể thao thị xã tổ chức mở 10 chuyên mục về truyền thông, hướng nghiệp và in 10.000 tờ rơi cấp phát cho các em học sinh khối 9, cấp 3 và người lao động trên địa bàn thị xã Đức Phổ.

4. Đánh giá hiệu quả, tác động của các cơ chế, chính sách giảm nghèo

4.1. Chính sách giảm nghèo thường xuyên

- Kết quả thực hiện giảm nghèo giữa giai đoạn đến cuối năm 2022, tổng số hộ nghèo 1.485 hộ, chiếm tỷ lệ 3,66%, tổng hộ cận nghèo: 2.045 hộ, chiếm tỷ lệ 5,04%.

4.1.1. Chính sách hỗ trợ về nhà ở

- Năm 2022: Quỹ Vì người nghèo và tiếp nhận tiền hỗ trợ xây dựng mới 11 nhà và sửa chữa 07 nhà đại đoàn kết cho hộ nghèo, hộ gia đình chính sách với tổng kinh phí 902 triệu đồng; Trích Quỹ Cứu trợ của thị xã với số tiền 1.600 triệu đồng để hỗ trợ xây dựng mới 25 nhà ở cho hộ nghèo, cận nghèo, hộ gia đình chính sách có nguy cơ bị sụp đổ trong mùa mưa bão *(mức hỗ trợ 60 triệu đồng/nhà)* với tổng kinh phí 1.500 triệu đồng;

- 06 tháng năm 2023: Quỹ Vì người nghèo tiếp nhận tiền hỗ trợ xây dựng và bàn giao 04 nhà Đại đoàn kết cho hộ nghèo, cận nghèo khó khăn về nhà ở, với tổng số tiền 220.000.000 đồng; hỗ trợ xây dựng nhà ở cho 06 hộ nghèo, cận nghèo có hoàn cảnh khó khăn về nhà ở với tổng số tiền 310.000.000 đồng từ nguồn huy động của Ủy ban MTTQ Việt Nam các cấp trong thị xã.

4.1.2. Chính sách hỗ trợ y tế cho hộ nghèo: việc cấp thẻ Bảo hiểm y tế, cụ thể như sau:

- Năm 2022: cấp thẻ Bảo hiểm y tế cho 2.352 thẻ người nghèo, với tổng kinh phí 1.899.124.200 đồng và cấp thẻ Bảo hiểm y tế cho 6.124 thẻ người cận nghèo; với tổng kinh phí 4.889.151.900 đồng.

4.1.3. Chính sách hỗ trợ dạy nghề cho hộ nghèo, hộ cận nghèo**:** Đang triển khai thực hiện việc mở lớp đào tạo nghề cho lao động thuộc diện hộ nghèo, cận nghèo, mới thoát nghèo và người có thu nhập thấp theo Quyết định số 90/QĐ-TTg ngày 18/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ.

4.1.4. Chính sách hỗ trợ tiền điện: Trong năm 2022 hỗ trợ tiền điện cho 7.875 lượt hộ nghèo và hộ chính sách xã hội với tổng kinh phí: 1.272,755 triệu đồng. Đã thực hiện hỗ trợ tiền điện quý 1, 2 năm 2023 cho 3.406 lượt hộ nghèo

và hộ chính sách xã hội với tổng kinh phí: 555,280 triệu đồng.

4.2. Chương trình tín dụng chính sách xã hội đối với công tác giảm nghèo

4.2.1. Kết quả thực hiện năm 2022

- Cho vay ưu đãi hộ nghèo theo Nghị định số 78/2002/NĐ-CP ngày 04/10/2002 của Thủ tướng chính phủ: 2.600 triệu đồng, với 54 lượt hộ vay, tổng dư nợ là: 15.541 triệu đồng.

- Cho vay học sinh sinh viên theo Quyết định số 157/2007/QĐ-TTg ngày 27/9/2007 của Thủ tướng Chính phủ: 10.038 triệu đồng với 168 lượt hộ vay, tổng dư nợ là: 29.878 triệu đồng.

- Cho vay đối tượng đi lao động có thời hạn ở nước ngoài theo Quyết định số 365/2004/QĐ-NHNN ngày 13/4/2004 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước, dư nợ là: 30 triệu đồng.

- Vay Nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn theo Quyết định số 62/2004/QĐ-TTg ngày 16/4/2004 của Thủ tướng Chính phủ: 10.906 triệu đồng với 547 lượt hộ vay, tổng dư nợ là: 48.310 triệu đồng.

- Cho vay hộ nghèo về nhà ở theo Quyết định số 33/2015/QĐ-TTg ngày 10/8/2015 của Thủ tướng Chính phủ, tổng dư nợ là: 85 triệu đồng.

- Cho vay hộ mới thoát nghèo theo Quyết định số 28/2015/QĐ-TTg ngày 21/7/2015 của Thủ tướng Chính phủ: 975 triệu đồng với 21 lượt hộ vay, tổng dư nợ là: 16.000 triệu đồng.

- Vay hộ gia đình sản xuất kinh doanh tại vùng khó khăn theo Quyết định số 31/2007/QĐ-TTg ngày 05/3/2007 của Thủ tướng Chính phủ: 1.670 triệu đồng với 34 lượt hộ vay, tổng dư nợ là: 35.510 triệu đồng.

- Cho vay hộ cận nghèo theo Quyết định 15/2013/QĐ-TTg ngày 23/02/2013 của Thủ tướng Chính phủ về tín dụng đối với hộ cận nghèo: 43.146 triệu đồng, với 883 lượt hộ vay, tổng dư nợ là: 150.557 triệu đồng.

- Cho vay hộ nghèo xây dựng nhà ở phòng tránh bão lụt khu vực Miền Trung theo Quyết định số 48/2014/QĐ-TTg ngày 28/8/2014 của Thủ tướng Chính phủ: tổng dư nợ là: 961 triệu đồng.

4.2.2. Kết quả thực hiện 06 tháng đầu năm 2023

- Cho vay ưu đãi hộ nghèo theo Nghị định số 78/2002/NĐ-CP ngày 04/10/2002 của Thủ tướng chính phủ: 760 triệu đồng, với 17 lượt hộ vay, tổng dư nợ là: 15.560 triệu đồng.

- Cho vay học sinh sinh viên theo Quyết định số 157/2007/QĐ-TTg ngày 27/9/2007 của Thủ tướng Chính phủ: 2.285 triệu đồng với 65 lượt hộ vay, tổng dư nợ là: 32.722 triệu đồng.

- Cho vay đối tượng đi lao động có thời hạn ở nước ngoài theo Quyết định số 365/2004/QĐ-NHNN ngày 13/4/2004 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước, dư nợ là: 30 triệu đồng.

- Vay Nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn theo Quyết định số 62/2004/QĐ-TTg ngày 16/4/2004 của Thủ tướng Chính phủ: 4.340 triệu đồng với 217 lượt hộ vay, tổng dư nợ là: 48.566 triệu đồng.

- Cho vay hộ nghèo về nhà ở theo Quyết định số 33/2015/QĐ-TTg ngày 10/8/2015 của Thủ tướng Chính phủ, tổng dư nợ là: 85 triệu đồng.

- Cho vay hộ mới thoát nghèo theo Quyết định số 28/2015/QĐ-TTg ngày 21/7/2015 của Thủ tướng Chính phủ: 351 triệu đồng với 9 lượt hộ vay, tổng dư nợ là: 15.438 triệu đồng.

- Vay hộ gia đình sản xuất kinh doanh tại vùng khó khăn theo Quyết định số 31/2007/QĐ-TTg ngày 05/3/2007 của Thủ tướng Chính phủ: tổng dư nợ là: 27.847 triệu đồng.

- Cho vay hộ cận nghèo theo Quyết định Quyết định 15/2013/QĐ-TTg ngày 23/02/2013 của Thủ tướng Chính phủ về tín dụng đối với hộ cận nghèo: 15.240 triệu đồng, với 308 lượt hộ vay, tổng dư nợ là: 161.056 triệu đồng.

- Cho vay hộ nghèo xây dựng nhà ở phòng tránh bão lụt khu vực Miền Trung theo Quyết định số 48/2014/QĐ-TTg ngày 28/8/2014 của Thủ tướng Chính phủ: tổng dư nợ là: 885,50 triệu đồng.

5. Tồn tại, hạn chế và nguyên nhân

5.1. Thuận lợi

a) Những đóng góp của chương trình mục tiêu quốc gia vào thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội

Nhờ có sự đầu tư hỗ trợ kinh phí từ Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững để thực hiện Dự án và Tiểu dự án, hỗ trợ trực tiếp hộ nghèo, cận nghèo, mới thoát nghèo và nhiều nhóm đối tượng khác theo quy định đã tạo điều kiện cho người dân được tiếp cận và sử dụng nguồn vốn hợp lý, góp phần thúc đẩy sự phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, thực hiện đạt mục tiêu giảm nghèo, đảm bảo an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn thị xã.

b) Kết quả nổi bật trong thực hiện từng chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo

Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo giai đoạn này thực hiện bao phủ, rộng khắp, đa chiều, bao trùm, mang tính tích hợp, mở rộng đối tượng, địa bàn thụ hưởng, quan tâm hơn đối tượng yếu thế, dễ bị tổn thương cần được hỗ trợ, chuyển mạnh từ hoạt động hỗ trợ sinh kế đơn thuần sang hỗ trợ các mô hình giảm nghèo có hiệu quả. Tăng cường các hoạt động giáo dục nghề nghiệp và giải quyết việc làm bền vững. Cơ chế thực hiện rộng, bao quát tất cả các địa bàn

trong tỉnh.

5.2. Những khó khăn, hạn chế và nguyên nhân

- Là Chương trình lớn, văn bản nhiều nhưng còn chồng chéo, thiếu rõ ràng, cụ thể; không có chuyên trách theo dõi phụ trách lĩnh vực công tác giảm nghèo; do đó gặp khó khăn trong quá trình tham mưu triển khai cũng như tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện.

- Triển khai thực hiện Dự án 2, việc trao quyền cho cộng đồng dân cư cùng thực hiện, người viết dự án là trưởng thôn nhưng trình độ trưởng thôn, cộng đồng dân cư chưa đáp ứng được yêu cầu trong việc xây dựng dự án.

- Việc thực hiện quay vòng vốn hỗ trợ là khó khăn đối với hộ nghèo.

- Hộ nghèo, hộ cận nghèo và hộ mới thoát nghèo tham gia hưởng lợi từ chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững nhằm giảm nghèo, thoát nghèo bền vững; tuy nhiên do điều kiện thời tiết, thiên tai, dịch bệnh, mất mùa, giá cả không ổn định, đau ốm, bệnh tật, …. dẫn đến khả năng thoát nghèo bền vững là chưa cao và nguy cơ tái nghèo, tái cận nghèo xảy ra.

- Định mức hỗ trợ chi phí cho đối tượng Theo Quyết định số 46/2015/QĐ-TTg ngày 28/9/2015 của Thủ tướng Chính phủ, quy định: mức hỗ trợ tiền ăn cho đối tượng thuộc diện hộ nghèo, hộ cận nghèo và hộ mới thoát nghèo (30.000 đồng/người/ngày) không còn phù hợp với thực tế, khó khăn trong việc triển khai thực hiện việc đào tạo nghề và việc làm bền vững. Mặc khác, tâm lý của đối tượng thuộc diện hộ nghèo, hộ cận nghèo và hộ mới thoát nghèo còn ỷ lại trông chờ vào sự hỗ trợ của Nhà nước nên không muốn tham gia lớp đào tạo nghề.

5.3. Bài học kinh nghiệm

- Bài học kinh nghiệm trong chỉ đạo, điều hành, và quản lý Chương trình.

Một là, cần tăng cường sự lãnh đạo của các cấp ủy Đảng, sự điều hành của chính quyền và huy động sức mạnh của cả hệ thống chính trị và Nhân dân thực hiện chính sách giảm nghèo theo hướng bền vững. Ban chỉ đạo các Chương trình mục tiêu của thị xã và Ban quản lý các xã, thị trấn cần phải điều tra, khảo sát tình hình cụ thể từng địa bàn, rà soát từng nhóm đối tượng để trên cơ sở đó vận dụng sáng tạo chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước phù hợp với điều kiện kinh tế - xã hội của từng vùng, miền và từng nhóm đối tượng để đưa ra những mô hình giảm nghèo hiệu quả. Cần thu hút và huy động được các tổ chức xã hội và các nguồn huy động hợp pháp khác. Đưa mục tiêu giảm nghèo bền vững thành tiêu chí quan trọng trong phương hướng, chiến lược phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, đơn vị.

Hai là, đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động Nhân dân tham gia thực hiện chính sách giảm nghèo của địa phương. Công tác tuyên truyền phong phú về nội dung, cách thức, bao phủ rộng thì chủ trương, chính sách về giảm

nghèo bền vững nhanh chóng đi vào cuộc sống, tạo ra hiệu ứng sâu rộng. Một trong những kinh nghiệm hiệu quả của thị xã Đức Phổ là sử dụng các phương tiện truyền thông để tuyên truyền, vận động một cách sâu rộng đến người dân. Hình thức tuyên truyền: qua đài phát thanh, truyền hình; qua các lớp tập huấn; qua các buổi họp thôn, tổ dân phố,...

Ba là, Thực hiện bảo đảm an sinh xã hội, nhất là đối tượng yếu thế trong xã hội: đẩy mạnh chính sách giải quyết việc làm cho người dân nghèo; trợ giúp kịp thời những đối tượng gặp rủi ro... Giảm nghèo là một trong những trụ cột quan trọng của chính sách an sinh xã hội nên các trụ cột khác thuộc chính sách an sinh xã hội sẽ tác động, hỗ trợ chính sách giảm nghèo. Cho nên, phải có những biện pháp đồng bộ, phù hợp để thúc đẩy giảm nghèo và đảm bảo an sinh xã hội hiệu quả, nhanh chóng.

Bốn là, thường xuyên kiểm tra, giám sát đánh giá hiệu quả của công tác giảm nghèo để từ đó đề xuất, kiến nghị cấp thẩm quyền có những giải pháp nhằm tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai thực hiện.

Năm là, phát huy vai trò "tự giảm nghèo bền vững", "tự an sinh" của những đối tượng thuộc hộ nghèo. Đây là một trong những vấn đề cốt lõi, quan trọng, đóng vai trò là chủ thể của chính sách giảm nghèo bền vững. Thị xã cần tuyên truyền giáo dục và có biện pháp hữu hiệu để mỗi hộ nghèo thấy được trách nhiệm trong việc giảm nghèo; tránh tư tưởng ỷ lại, trông chờ vào hỗ trợ của Nhà nước và xã hội. Nâng cao ý thức tự lập vươn lên của mỗi hộ dân và cộng đồng dân cư để khẳng định mình trong xã hội, có trách nhiệm cải thiện và nâng cao đời sống của bản thân và gia đình trước sự phát triển, đi lên của xã hội.

- Bài học kinh nghiệm rút ra trong quá trình tổ chức thực hiện các dự án, tiểu dự án, hoạt động của Chương trình.

+ Vai trò của người dân, đặc biệt là bản thân người nghèo là nhân tố quyết định đến sự bền vững của chương trình. Vì vậy, phải khơi dậy ý chí tự lực vươn lên của chính bản thân người nghèo, kết hợp với các chính sách hỗ trợ của Nhà nước và cộng đồng xã hội để thực hiện mục tiêu giảm nghèo bền vững.

+ Các dự án phải thường xuyên được chính quyền và người dân tổ chức rà soát, đánh giá hiệu quả từng giai đoạn để kịp thời mang tính hệ thống để người nghèo, cận nghèo,... tiếp cận thuận tiện, hiệu quả nhận thấy bất hợp lý phải khẩn trương được sửa đổi, thay thế.

+ Đồng thời có cơ chế để huy động nguồn lực hỗ trợ từ cộng đồng, doanh nghiệp, các tổ chức và chính bản thân hộ nghèo trong thực hiện dự án. Các chính sách và nguồn lực phải được công khai, minh bạch, hỗ trợ đúng đối tượng và hiệu quả; chuyển dần từ hình thức hỗ trợ cho không sang hình thức hỗ trợ có điều kiện hoặc có thu hồi để người dân có ý thức bảo toàn vốn, tránh tư tưởng ỷ lại vào sự hỗ trợ cho không của Nhà nước.

Trên đây là báo cáo đánh giá giữa kỳ thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững trên địa bàn thị xã Đức Phổ giai đoạn 2021-2025. UBND thị xã Đức Phổ kính báo cáo Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh Quảng Ngãi theo dõi, tổng hợp./.

Nơi nhận:
- Sở LĐ-TB&XH tỉnh;
- CT, các PCT UBND thị xã;
- Phòng LĐ-TB&XH thị xã;
- Phòng Tài chính – Kế hoạch thị xã;
- Văn phòng HĐND&UBND;
- Lưu: VT.

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Võ Thanh Hùng